

Kính gửi:

- Các trường Trung học phổ thông;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;
- Các Trung tâm GDTX; các Trung tâm GDNN-GDTX;
- Trường Cao đẳng Sư phạm Hưng Yên.

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2018 - 2019, ngày 20/9/2018 Sở có công văn số 1588/SGDĐT-CTTT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị, công tác học sinh, sinh viên, giáo dục thể chất và y tế trường học năm học 2018 - 2019, tại mục VI. Một số nhiệm vụ khác đã hướng dẫn các đơn vị tổ chức triển khai các văn bản để thực hiện hoạt động sáng kiến năm học 2018 - 2019;

Để hoạt động sáng kiến đạt hiệu quả cao, góp phần nâng cao chất lượng trong công tác dạy và học, Sở yêu cầu các đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

1. Các đơn vị chưa đăng ký hoạt động sáng kiến của năm học 2018 - 2019 gửi ngay bản đăng ký đầy đủ các nội dung, đúng phong chữ và mẫu quy định tại công văn số 1852/SGDĐT-CTTT ngày 27/10/2017 về việc hướng dẫn công tác nghiên cứu khoa học, hoạt động sáng kiến, từ năm học 2017-2018.

2. Quá trình triển khai hoạt động sáng kiến thực hiện đảm bảo theo các văn bản Sở đã phổ biến. Đặc biệt việc đánh giá, xét sáng kiến đủ điều kiện chuyển về Sở đề nghị Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở xét, công nhận phải loại bỏ ngay những sáng kiến sao chép. Tuyệt đối không được đề sáng kiến của tác giả đi sao chép chuyển về Hội đồng của ngành.

3. Các sáng kiến có đồng tác giả tham gia cần xem xét kỹ các tác giả có thực sự cùng thực hiện không hay chỉ ghi danh cho có. Nội dung sáng kiến phải đạt tối thiểu 15 trang (trừ trang bìa, mục lục, tài liệu tham khảo).

4. Thủ trưởng đơn vị có biện pháp quản lý, giám sát việc thực hiện hoạt động sáng kiến, quy trách nhiệm cho cá nhân được giao nhiệm vụ thẩm định đánh giá sáng kiến đề sáng kiến tác giả đi sao chép vẫn được công nhận đạt yêu cầu chuyển về Hội đồng của ngành. Phê bình, nhắc nhở, không bình xét thi đua những tác giả sáng kiến đi sao chép từ các sáng kiến đã được phổ biến.

Các đơn vị liên hệ theo địa chỉ: Phòng Chính trị, tư tưởng Sở Giáo dục và Đào tạo, điện thoại: 0221 3550 761; Email: [phongcttt.sohungyen@moet.edu.vn](mailto:phongcttt.sohungyen@moet.edu.vn).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, CTTT-GDCN.



Đỗ Tiến Hùng



Số: 22 /2017/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 12 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên Ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến tỉnh Hưng Yên

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
HƯNG YÊN

**CÔNG VĂN BẢN**  
Số: 1111.....  
Ngày 13/09/2017

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009;  
Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến;  
Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 24/TTr-SKHCN ngày 17/8/2017.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên Ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến tỉnh Hưng Yên như sau:

1. Sửa đổi bổ sung Khoản 1, Điều 3 như sau:

"1. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, hoặc giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp), được cơ sở công nhận nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện tại Điều 6 của Quy định này".

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 5, Điều 3 như sau:

"5. Cơ sở" theo Khoản 4, Điều 2 của Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ và Điều 2 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Khoản 1, Điều 74 Bộ luật Dân sự năm 2015 là cơ quan, tổ chức được thành lập theo pháp luật, có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập, gồm:

a) Pháp nhân, tức là tổ chức đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1, Điều 74 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

b) Các đơn vị không có tư cách pháp nhân, nhưng có thể nhân danh chính



minh tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập (ví dụ: hộ gia đình, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân, văn phòng luật sư...).

c) Các đơn vị có con dấu và tài khoản riêng, hạch toán kinh tế phụ thuộc pháp nhân cấp trên (ví dụ: các chi nhánh của doanh nghiệp, các trung tâm trực thuộc tập đoàn, tổng công ty của Nhà nước...) và được pháp nhân cấp trên ủy quyền, ủy nhiệm thực hiện việc công nhận sáng kiến ở đơn vị bằng văn bản hoặc quy định nội bộ (ví dụ: quy định trong quy chế về hoạt động sáng kiến ở cơ sở).”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

#### **“Điều 4. Đối tượng được công nhận là sáng kiến**

Theo Điều 3 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ, đối tượng được công nhận là sáng kiến gồm các giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp) đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 6 Quy định này. Các giải pháp này được hiểu như sau:

1. Giải pháp kỹ thuật là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ (một vấn đề) xác định, bao gồm:

a) Sản phẩm, dưới các dạng: vật thể (ví dụ: dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện); chất (ví dụ: vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm); vật liệu sinh học (ví dụ: chủng vi sinh, chế phẩm sinh học, gen, thực vật, động vật biến đổi gen) hoặc giống cây trồng, giống vật nuôi;

b) Quy trình (ví dụ: quy trình công nghệ; quy trình chẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt; quy trình chẩn đoán, chữa bệnh cho người, động vật và thực vật...).

2. Giải pháp quản lý là cách thức tổ chức, điều hành công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

a) Phương pháp tổ chức công việc (ví dụ: bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu);

b) Phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc.

3. Giải pháp tác nghiệp bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

a) Phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính (ví dụ: tiếp nhận, xử lý hồ sơ, đơn thư, tài liệu);

b) Phương pháp thẩm định, giám định, tư vấn, đánh giá;

c) Phương pháp tuyên truyền, đào tạo, giảng dạy, huấn luyện;

d) Phương pháp huấn luyện động vật; ...

4. Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

#### **“Điều 6. Điều kiện xét, công nhận sáng kiến**

Theo Điều 3 Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ, điều kiện xét, công nhận sáng kiến gồm:



1. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp), được cơ sở công nhận và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- a) Có tính mới trong phạm vi cơ sở đó;
- b) Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở đó và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực.
- c) Không thuộc đối tượng bị loại trừ quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Các đối tượng sau đây không được công nhận là sáng kiến:

- a) Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội;
- b) Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

#### **“Điều 7. Thẩm quyền công nhận sáng kiến**

1. Công nhận sáng kiến cấp cơ sở:

- a) Căn cứ kết quả xét công nhận sáng kiến, thường trực Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở hoàn tất thủ tục trình Thủ trưởng đơn vị quyết định công nhận;
- b) Sáng kiến cấp cơ sở được công nhận hàng năm là căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”.

2. Công nhận sáng kiến cấp tỉnh:

Việc xét công nhận sáng kiến được thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6 của Quy định này và thực hiện các thủ tục sau đây:

a) Căn cứ kết quả xét công nhận sáng kiến của Hội đồng, Cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh hoàn tất thủ tục trình Chủ tịch Hội đồng sáng kiến tỉnh (hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ) quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận sáng kiến;

b) Từ chối công nhận sáng kiến trong trường hợp đối tượng nêu trong đơn không đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6 của Quy định này;

c) Sáng kiến cấp tỉnh được bảo lưu trong 3 năm kể từ năm được công nhận sáng kiến (để xét tặng danh hiệu thi đua, nâng lương,...)

d) Mẫu giấy chứng nhận để công nhận sáng kiến cấp cơ sở, cấp tỉnh thực hiện theo mẫu ban hành kèm theo Quy định này tại Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên.

3. Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất kỹ thuật, nếu người đứng đầu cơ sở công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến thì việc công nhận phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý quy định theo Khoản 4, Điều 7 Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ:

a) Trường hợp cơ sở xét công nhận sáng kiến là cơ quan, tổ chức của Nhà nước, việc công nhận sáng kiến phải được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ sở đó chấp thuận;



b) Trường hợp cơ sở xét công nhận sáng kiến không phải là cơ quan, tổ chức của Nhà nước, việc công nhận sáng kiến phải được Sở Khoa học và Công nghệ tại địa phương nơi cơ sở đó đóng trụ sở hoặc cơ quan, tổ chức nhà nước trực tiếp thực hiện việc đầu tư tạo ra sáng kiến chấp thuận.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

**“Điều 8. Hội đồng sáng kiến**

1. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở (áp dụng với cả những Hội đồng sáng kiến trong trường hợp sáng kiến tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất kỹ thuật và người đứng đầu cơ sở công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến được thành lập)

a) Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở do Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc người đứng đầu cơ sở được quy định Khoản 5, Điều 3 Quy định này quyết định thành lập.

b) Thành phần Hội đồng gồm có: Chủ tịch, Phó chủ tịch, các ủy viên và thư ký Hội đồng; số lượng từ 7 đến 9 thành viên.

c) Cơ quan Thường trực Hội đồng cơ sở là cơ quan (hoặc bộ phận) Thường trực Hội đồng thi đua - Khen thưởng cùng cấp.

d) Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng cơ sở có thể mời những người có chuyên môn cao, có kinh nghiệm tham gia tư vấn về lĩnh vực sáng kiến đề nghị công nhận.

2. Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh:

a) Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập.

b) Cơ quan Thường trực của Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh là Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên.

c) Thành phần Hội đồng: Chủ tịch Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng; các ủy viên gồm đại diện lãnh đạo các đơn vị: Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng), Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ; Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh; các sở, ban, ngành liên quan; thư ký và một số chuyên gia, người có trình độ chuyên môn, quản lý, có năng lực đánh giá, thẩm định về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến; số lượng thành viên Hội đồng từ 9 đến 11 thành viên. Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo quy chế hoạt động của Hội đồng được phê duyệt khi thành lập.

d) Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh họp định kỳ 02 lần vào giữa năm và cuối năm để xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh; Hội đồng có thể họp đột xuất theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng. Các kỳ họp của Hội đồng được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng có mặt.

d) Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

**“Điều 9. Hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến và xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến**



1. Đối với sáng kiến cấp cơ sở:

a) Hồ sơ bao gồm:

- Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (theo mẫu quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quy định này);

- Các tài liệu liên quan (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 05 bộ (01 bộ gốc và 04 bộ phô tô).

2. Đối với sáng kiến cấp tỉnh:

a) Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị công nhận sáng kiến (theo mẫu quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quy định này);

- Văn bản đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh của thủ trưởng cơ sở nơi công nhận sáng kiến cấp cơ sở;

- Quyết định công nhận hoặc giấy chứng nhận sáng kiến cấp cơ sở do người có thẩm quyền công nhận;

- Văn bản xác nhận của thủ trưởng cơ sở nơi sáng kiến đã được áp dụng, nội dung xác nhận về tính mới, phạm vi áp dụng của sáng kiến và lợi ích thiết thực (hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội) của sáng kiến đã áp dụng mang lại.

- Tờ trình đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh của:

+ Thủ trưởng cơ quan quản lý chuyên ngành cấp tỉnh đối với các sáng kiến được áp dụng trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp trực thuộc; các sáng kiến áp dụng trong các cơ sở y tế, giáo dục và đào tạo công lập, ngoài công lập ở cấp tỉnh và cấp huyện.

+ Chủ tịch UBND cấp huyện đối với các sáng kiến được áp dụng trong các cơ quan chuyên môn của UBND cấp huyện; UBND xã, phường, thị trấn; các tổ chức chính trị xã hội trực thuộc cấp huyện, không bao gồm sáng kiến thuộc ngành giáo dục và đào tạo và ngành y tế.

- Báo cáo tổng hợp nội dung sáng kiến; báo cáo tóm tắt mô tả bản chất của sáng kiến; hình ảnh, sản phẩm hoặc mô hình liên quan (nếu có)

- Các tài liệu liên quan (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 07 bộ (01 bộ gốc và 06 bộ phô tô).

3. Hồ sơ yêu cầu xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến cấp cơ sở đối với trường hợp người đứng đầu cơ sở công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật:

a) Hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị chấp thuận việc công nhận sáng kiến;

- Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến;

- Báo cáo đánh giá của cơ sở xét công nhận sáng kiến về việc đối tượng nêu trong đơn đáp ứng đủ các điều kiện để được công nhận là sáng kiến theo quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6 của Quy định này;

- Biên bản kết luận của Hội đồng sáng kiến.



b) Số lượng hồ sơ: gồm 02 bộ (01 bộ gốc và 01 bộ phô tô).”

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

**“Điều 10. Tiếp nhận và xét hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến**

1. Đối với sáng kiến cấp cơ sở:

Nơi tiếp nhận hồ sơ: nơi tác giả sáng kiến có thể yêu cầu công nhận sáng kiến, tại các cơ sở sau đây:

a) Tại cơ sở là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến;

b) Tại cơ sở được tác giả sáng kiến chuyển giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, với điều kiện chủ đầu tư tạo ra sáng kiến từ chối công nhận sáng kiến và không có thỏa thuận khác với tác giả sáng kiến;

c) Tại cơ sở được tác giả sáng kiến chuyển giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, trong trường hợp tác giả sáng kiến đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

2. Đối với sáng kiến cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan thường trực của Hội đồng sáng kiến tỉnh tiếp nhận và xem xét hồ sơ theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 18/2013/TT- BKHCN. Giấy biên nhận đơn đề nghị công nhận sáng kiến (theo mẫu quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quy định này).

3. Việc xem xét, công nhận sáng kiến được thực hiện trong thời hạn không quá 60 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến. Đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến là 01 năm kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu.

4. Trường hợp sáng kiến quy định tại Khoản 3, Điều 7 Quy định này. Trong hai cơ quan, Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan, tổ chức của Nhà nước trực tiếp thực hiện việc đầu tư tạo ra sáng kiến, cơ quan nào nhận được (hoặc nhận được sớm hơn) hồ sơ thì sẽ chủ trì xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến và có thể yêu cầu cơ quan còn lại phối hợp thực hiện.

a) Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu xét chấp thuận sáng kiến, cơ quan xét chấp thuận sáng kiến có trách nhiệm xem xét và đánh giá việc công nhận sáng kiến theo các quy định của pháp luật về sáng kiến để quyết định việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc công nhận sáng kiến, trường hợp không chấp thuận cần nêu rõ lý do;

b) Định kỳ hàng năm hoặc khi có yêu cầu, cơ quan, tổ chức nhà nước trực tiếp đầu tư tạo ra sáng kiến có trách nhiệm báo cáo và cung cấp thông tin liên quan đến các sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật cho Sở Khoa học và Công nghệ nơi có cơ sở xét công nhận sáng kiến.”

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2017, các nội dung khác tại Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến tỉnh Hưng Yên không thay đổi.



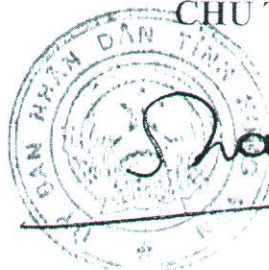
### Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /-24/

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Nguyễn Văn Phóng*

---

Nguyễn Văn Phóng



UBND TỈNH HUNG YÊN  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1852/SGDDĐT-CTTT  
V/v hướng dẫn công tác nghiên cứu  
khoa học, hoạt động sáng kiến,  
từ năm học 2017-2018

Hung Yên, ngày 27 tháng 10 năm 2017

Kính gửi:

- Các trường Trung học phổ thông;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện/TP;
- Các Trung tâm GDTX;
- Các Trung tâm GDNN-GDTX.

Căn cứ Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên, ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 12/9/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên;

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị, tổ chức thi đua lao động sáng tạo, nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến trong ngành Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên, áp dụng các giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp), đổi mới công tác ở các cơ quan, trường học trong ngành từ năm học 2017-2018 với các nội dung sau:

1. Tổ chức triển khai phổ biến, quán triệt nghiên cứu Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến; Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ; Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên Ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 12/9/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên Ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến tỉnh Hưng và các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo đến cán bộ, giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục.

2. Chỉ đạo các hoạt động sáng kiến và nghiên cứu khoa học cần bám sát các văn bản nêu trên.

- Chỉ đạo tác giả sáng kiến đăng ký tên sáng kiến với Hội đồng sáng kiến tại cơ sở theo mẫu, tổng hợp báo cáo về Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở trước ngày 15/12 hàng năm.



- Đầu tháng 3 hàng năm tổ chức đánh giá, xét chọn những sáng kiến đủ điều kiện được đánh giá đạt các tiêu chí theo phiếu thẩm định và có tổng số từ 80 điểm trở lên tại cơ sở để báo cáo Hội đồng sáng kiến ngành.

- Lập đầy đủ hồ sơ sáng kiến, báo cáo Hội đồng sáng kiến ngành xét, công nhận đạt sáng kiến cấp cơ sở, hồ sơ nộp về Hội đồng sáng kiến ngành trước ngày 31/3 hàng năm.

- Những sáng kiến sai về thể thức, phong chữ, kiểu chữ đã được quy định quy định (kể từ tên sáng kiến khi copy vào đĩa) phải tuyệt đối loại ngay tại cơ sở.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở, thẩm định, đánh giá, xét, công nhận và chọn những sáng kiến được Hội đồng sáng kiến ngành công nhận đạt từ 80 điểm trở lên để báo cáo Hội đồng sáng kiến tỉnh xét công nhận là sáng kiến cấp tỉnh.

Sáng kiến cấp cơ sở được công nhận hàng năm là căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”.

Trên đây là hướng dẫn nghiên cứu khoa học, hoạt động sáng kiến các cấp từ năm học 2017-2018. Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu thủ trưởng các đơn vị, phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị, tạo mọi điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, đăng ký và viết sáng kiến nhằm góp phần thiết thực nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc các đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về phòng Chính trị, tư tưởng Sở Giáo dục và Đào tạo để được giải đáp:

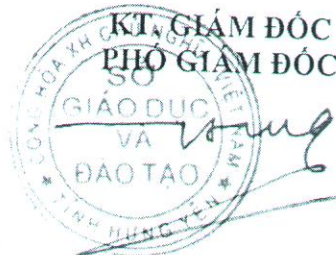
Điện thoại: 0221 3550 761; Email: [phongcttt.sohungyen@moet.edu.vn](mailto:phongcttt.sohungyen@moet.edu.vn).

(Gửi kèm theo hướng dẫn 02 phụ lục, 06 biểu mẫu và Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 21/10/2016; Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 12/9/2017;).

Riêng Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013, đề nghị các đơn vị lấy trên mạng.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi (để thực hiện);
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Công thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, CTTT.



Đỗ Tiến Hùng



## Phụ lục 1

(kèm theo CV số: 1852/SGDDĐT-CTTT ngày 27 tháng 10 năm 2017)

### **NỘI DUNG; CẤU TRÚC; QUY TRÌNH THỰC HIỆN; QUY ĐỊNH XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN.**

#### **1. Nội dung**

Trọng tâm hoạt động sáng kiến là các hoạt động tạo ra, áp dụng sáng kiến, thẩm định và công nhận sáng kiến, thực hiện quyền và nghĩa vụ liên quan đến sáng kiến.

Định hướng nội dung nghiên cứu tạo ra sáng kiến, giải pháp công tác cần tập trung sâu vào một trong những lĩnh vực đổi mới sau:

- 1.1. Giải pháp đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, triển khai các mặt hoạt động của đơn vị.
- 1.2. Giải pháp tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; công tác triển khai, bồi dưỡng giáo viên thực hiện giảng dạy theo chương trình và sách giáo khoa.
- 1.3. Giải pháp cải tiến nội dung bài giảng; đổi mới phương pháp giảng dạy bộ môn, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá cho điểm học sinh phù hợp với yêu cầu đổi mới của ngành và đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội; nâng cao chất lượng giảng dạy các môn học.
- 1.4. Giải pháp trong công tác chủ nhiệm lớp, hoạt động đoàn thể, đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức, cách thức quản lý các hoạt động tập thể trong và ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh; tổ chức học 2 buổi/ngày; tổ chức bán trú trong nhà trường;
- 1.5. Giải pháp tổ chức hoạt động của các phòng học bộ môn, phòng Tin học, phòng thiết bị và đồ dùng dạy học, phòng thí nghiệm thực hành; xây dựng cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động thư viện, thư viện điện tử. Đồ dùng dạy học tự làm có bản thuyết minh và ứng dụng thực tế hiệu quả.
- 1.7. Giải pháp ứng dụng thành tựu khoa học tiên tiến, nhất là CNTT nhằm nâng cao chất lượng mọi lĩnh vực hoạt động trong các đơn vị; xây dựng các phần mềm tin học, giáo án điện tử; khai thác, sử dụng có hiệu quả hoạt động thư điện tử tại đơn vị; phương pháp sử dụng có hiệu quả các đồ dùng dạy học và thiết bị dạy học hiện đại vào giảng dạy ...
- 1.8. Giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác Thi đua-Khen thưởng trong đơn vị.
- 1.9. Giải pháp ứng dụng khoa học sư phạm, các chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh chuyên; các chuyên đề phụ đạo học sinh yếu kém có chất lượng của các bộ môn.
- 1.10. Giải pháp xây dựng các bộ đề kiểm tra 1 tiết hoặc học kỳ, thi học sinh giỏi lớp 9, lớp 12 có chất lượng, phù hợp với chương trình hiện hành theo quy định của Bộ GD&ĐT.



**2. Cấu trúc** (Bố cục bài viết) sáng kiến gồm hai phần chính:

**\*Phần 1: Phần lí lịch gồm:**

- Họ và tên tác giả (nếu là một nhóm tác giả ghi rõ thành phần: chủ trì đề tài và cộng sự).
- Chức vụ, chức danh.
- Đơn vị công tác.
- Tên sáng kiến (phải ngắn gọn, rõ ràng, đúng trọng tâm sáng kiến đề cập, phản ánh được bản chất và phạm vi vấn đề nghiên cứu, không viết tắt; phải dùng tiếng Việt)

**\*Phần 2: Phần nội dung bài viết, gồm các phần cơ bản sau:**

**MỞ ĐẦU** (hoặc tổng quan, một số vấn đề chung, ...)

a. Đặt vấn đề

- Thực trạng của vấn đề đòi hỏi phải có giải pháp mới để giải quyết..
- Ý nghĩa và tác dụng của giải pháp mới.
- Phạm vi sáng kiến.

b. Phương pháp tiến hành

- Cở sở lý luận và thực tiễn có tính định hướng cho việc nghiên cứu, tìm giải pháp của đề tài.
- Các biện pháp tiến hành, thời gian tạo ra giải pháp.

**NỘI DUNG** (giải quyết vấn đề)

a. Mục tiêu: nêu rõ nhiệm vụ của sáng kiến

b. Mô tả giải pháp của sáng kiến

- Thuyết minh tính mới (tính sáng tạo): Mô tả ngắn gọn, đầy đủ nội dung giải pháp, nêu rõ những điểm mới, điểm sáng tạo của giải pháp (có đối chiếu, phân tích, so sánh với cách làm cũ) các giải pháp (hoặc các biện pháp, các cách ứng dụng, cách làm mới ...) mà tác giả đã thực hiện, đã sử dụng nhằm làm cho công việc có chất lượng, hiệu quả cao hơn - Đây là phần trọng tâm của sáng kiến (Tùy theo đặc điểm của từng sáng kiến mà thực trạng vấn đề nghiên cứu và mô tả giải pháp có thể viết riêng hoặc có thể kết hợp làm một)

- Khả năng ứng dụng, triển khai kết quả sáng kiến: nêu rõ ở đâu? Phạm vi nào? thời gian áp dụng hoặc thử nghiệm và kết quả đạt được ra sao? khả năng thay thế giải pháp hiện có; khả năng áp dụng ở đơn vị hoặc ở ngành.

- Lợi ích (hiệu quả) kinh tế - xã hội: thể hiện rõ lợi ích có thể đạt được; tính năng kỹ thuật, chất lượng, hiệu quả sử dụng cao; tác động tích cực đến quá trình giáo dục; tác động xã hội tích cực, cải thiện môi trường, điều kiện lao động.

- Kết quả thực hiện, nên dùng bảng tổng hợp kết quả, số liệu minh họa, đối chiếu, so sánh ...), những kinh nghiệm rút ra, những sản phẩm chính.

**KẾT LUẬN** (kết thúc vấn đề)

- Nêu những nhận định chung có tính chất bao quát toàn bộ sáng kiến như: nội dung, ý nghĩa, hiệu quả, tính mới, tính khoa học, tính ứng dụng thực tiễn ...; Nêu kết luận rút ra được qua thực nghiệm, thực tiễn thành nguyên tắc chung;

- Những điều kiện áp dụng, sử dụng giải pháp;



- Những triển vọng trong việc vận dụng và phát triển giải pháp;
- Những đề xuất, kiến nghị (với cấp nào? nội dung gì? Nhằm mục đích gì?)

\* Cuối bản viết phải ghi lời cam đoan “đây là sáng kiến của bản thân tôi (tập thể tác giả) viết, không sao chép nội dung của người khác”; họ, tên, chữ ký của tác giả.

**Lưu ý:** những mục sau có thể đưa lên trên trang phần mở đầu hoặc sau trang phần kết luận.

- Danh mục các tài liệu tham khảo (nếu có), những tài liệu tham khảo cần phải được dẫn chứng nêu cụ thể trong đề tài sáng kiến nêu rõ tên tài liệu, tên tác giả, số trang, số dòng đã dẫn.

- Mục lục.

- Danh mục các cụm từ viết tắt hoặc giải thích một số từ ngữ viết tắt sử dụng trong báo cáo

\* Cấu trúc trên chỉ là một trong những cách trình bày một báo cáo sáng kiến, nếu cán bộ, giáo viên, nhân viên viết theo cách khác mà vẫn đảm bảo được các tiêu chí đánh giá thì vẫn được điểm tối đa.

### 3. Những yêu cầu về hình thức

Một sáng kiến phải đạt cả yêu cầu về nội dung và hình thức, người viết phải tuân thủ các quy định sau;

#### 3.1. Dung lượng, định dạng trang giấy, kiểu chữ, cỡ chữ:

- Sáng kiến được trình bày trên giấy khổ A4. Đánh máy vi tính, không được sai chính tả, kiểu chữ Time New Roman, Size 14, dẫn dòng 1,5 line.

- Định dạng trang giấy như sau: Lề trái 3,0 → 3,5 cm; Lề phải 1,5 → 2,0 cm; Lề trên 2,0 → 2,5 cm; Lề dưới 2,0 → 2,5cm

- Số trang được ghi ở góc phải lề dưới.

- Bìa và trang cuối sáng kiến theo mẫu SK 2 và mẫu SK 3

- Về dung lượng tối thiểu từ 15 trang trở lên, viết dưới 15 trang coi như không đạt, phần lời nói đầu không viết quá 1 trang.

- Từ “văn bản điện tử” được in ra giấy đóng thành quyển và đặt tên tệp sáng kiến theo quy định như sau:

[Môn/lĩnh vực]\_lớp\_tên tác giả\_tên đơn vị công tác\_[tên Phòng GD&ĐT].doc

#### Ví dụ:

Sáng kiến môn Toán lớp 3 của cô Hoa, trường Tiểu học An Tảo, thuộc thành phố Hưng Yên sẽ được đặt tên tệp: Toan\_3\_Hoa\_THAnTao\_TPHungYen.doc;

**Lưu ý:** [Môn/lĩnh vực] theo bảng “Phân loại lĩnh vực sáng kiến theo cấp học” (Phụ lục 2); [tên Phòng GD&ĐT]: nêu đơn vị công tác trực thuộc phòng GD&ĐT huyện, thành phố; Tên tệp không có dấu Tiếng Việt.

#### 3.2. Phần trích dẫn và trình bày tài liệu tham khảo:

+ *Phần trích dẫn:* Người viết khi cần trích dẫn một nguyên lý, một câu nói của lãnh đạo thì phải trích đầy đủ nguyên văn, trích dẫn đó nằm ở văn bản nào? do ai nói, vào thời điểm nào, ở đâu? để trích dẫn cho chính xác. Nếu chỉ



trích dẫn một vế của nguyên lý, một phần của câu nói hoặc trích dẫn không có cơ sở, do người viết chỉ nghe nói lại hay chưa được tiếp xúc với văn bản gốc nên phần trích dẫn chưa rõ, chưa chính xác thì phần này coi như phạm quy, làm giảm giá trị sáng kiến.

+ *Phần ghi chú cuối trang*: Yêu cầu bắt buộc chỉ ghi chú ngay dưới mỗi trang những thông tin trích nguyên văn, phần trích nguyên văn này phải được đặt trong dấu ngoặc kép (“”) và được ghi bên cạnh bằng số (số...) hoặc dấu (\*) để trích dẫn bên dưới.

Ví dụ: “*Non sông ... các em*” (1)

+ *Phần ghi danh mục tài liệu tham khảo*:

- Trình tự ghi một danh mục tài liệu tham khảo gồm: Tên tác giả, tên tác phẩm được đặt trong dấu ngoặc kép, nhà xuất bản, năm xuất bản.

#### **4. Quy trình nghiên cứu**

4.1. Phát hiện vấn đề trong thực tế hoạt động Giáo dục - Đào tạo

4.2. Tìm giả thuyết khoa học cho vấn đề.

4.3. Áp dụng sáng kiến vào thực tiễn.

4.4. Đúc rút tổng kết sáng kiến.

#### **5. Tiêu chuẩn đánh giá**

5.1 Tiêu chuẩn - Biểu điểm mẫu phiếu thẩm định SK 4: thống nhất các Hội đồng sáng kiến tổ chức chấm sáng kiến theo biểu điểm 100 như sau:

a. Về nội dung (90 điểm)

- *Có tính mới* (sáng tạo): Nội dung nhằm giải quyết vấn đề đổi mới hiện nay. Đưa ra những giải pháp mới hoặc giải quyết một vấn đề mới hoặc có giải pháp mới và sáng tạo để nâng cao hiệu quả công việc (20 điểm);

- *Tính khoa học và sư phạm*: Nội dung, phương pháp, các hình thức tổ chức, quản lý ... phù hợp với mục tiêu giáo dục hiện nay, phù hợp với khoa học giáo dục và các chuyên ngành khoa học khác. Không được trái với nguyên lý, phương châm sư phạm). (30 điểm);

- *Tính hiệu quả*: Mang lại kết quả thiết thực trong thực tế khi áp dụng (có bằng chứng, có số liệu cho thấy việc áp dụng sáng kiến đã cho kết quả tốt hơn so với cách làm cũ); thể hiện cách làm tối ưu; cho kết quả bền vững, ít hao phí công sức, tiền của, thời gian ... (20 điểm);

- *Tính ứng dụng, phổ biến*: Dễ ứng dụng; dễ phổ biến; có thể áp dụng rộng rãi trong thực tế (20 điểm).

b. Về hình thức: (10 điểm)

- Trình bày vấn đề logic (viết gọn, rõ các bước thực hiện, có phân tích, đối chiếu, so sánh), từ ngữ và ngữ pháp được sử dụng chính xác, khoa học; các kiến thức được hệ thống hóa một cách chặt chẽ phù hợp với đổi mới giáo dục.

- Sáng kiến được soạn thảo và in trên máy vi tính, trang trí khoa học, đóng bìa đẹp.

5.2. Xét, chọn sáng kiến đạt từ 50 điểm trở lên

(xem “Phiếu đánh giá, thẩm định sáng kiến” theo mẫu SK 4)



## **6. Quy trình thực hiện của Hội đồng sáng kiến, xét chọn**

### **6.1. Nguyên tắc**

- Chính xác, khách quan, dân chủ, công bằng và đúng thực chất.
- Mỗi sáng kiến phải được tối thiểu 02 thành viên giám khảo thẩm định.
- Điểm giữa các giám khảo chấm không lệch quá 5 điểm.
- Tổng điểm mỗi sáng kiến là trung bình cộng điểm của các giám khảo.
- Thẩm định sáng kiến thông qua hình thức phản biện do Hội đồng sáng kiến quyết định (nếu thấy cần thiết)

### **6.2. Hợp Hội đồng sáng kiến chấm, thẩm định với nội dung sau:**

- Báo cáo tình hình các sáng kiến đã nộp;
- Phân công thẩm định, đánh giá; theo phân loại lĩnh vực sáng kiến;
- Phổ biến quy chế chấm;
- Quy định thời gian hoàn thành chấm, thẩm định và nộp kết quả.

### **6.3. Tổ chức chấm**

- Giám khảo chấm theo các tiêu chí trong biểu điểm mẫu phiếu quy định; đồng thời có ý kiến nhận xét đánh giá về điều kiện sáng kiến được chấm.
- Giám khảo tham khảo “Phiếu đánh giá, thẩm định” của cơ sở để đánh giá sáng kiến theo biểu điểm quy định.

- Sau khi hoàn thành việc nhận xét và cho điểm sáng kiến, giám khảo ký vào “Phiếu đánh giá, thẩm định” (theo mẫu SK 4)

6.4. Thư ký Hội đồng tổng hợp “Phiếu đánh giá, thẩm định” của giám khảo và trình Hội đồng sáng kiến công nhận. Chủ tịch Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở trực tiếp kiểm tra, thẩm định kết quả chấm sáng kiến của hội đồng thông qua hình thức phản biện nếu thấy cần thiết.

6.5. Sau khi kết quả sáng kiến được công bố, người tạo ra sáng kiến có quyền đề nghị thẩm định, đánh giá lại trong vòng 7 ngày kể từ ngày công bố. (Ý kiến gửi bằng văn bản)

## **7. Thời gian, hồ sơ và giao nhận, chấm thẩm định, lưu trữ, sử dụng, hoạt động phổ biến triển khai ứng dụng kết quả sáng kiến:**

### **7.1. Thời gian giao nhận, thẩm định**

- Các trường THPT, các Trung tâm GDTX, phòng GD&ĐT các huyện/TP, các Trung tâm GDNN-GDTX, phải hoàn thành xét chọn sáng kiến ở cấp mình và nộp về Sở trước ngày 31 tháng 3 hàng năm.

- Sở GD&ĐT tổ chức xét, công nhận sáng kiến cấp ngành và thông báo kết quả trước ngày 25 tháng 5 hàng năm;

### **7.2 Hồ sơ giao nhận, thẩm định gửi về Sở GD&ĐT 01 bộ chính gồm:**

7.2.1. Hồ sơ chung của đơn vị:

01 Báo cáo hoạt động sáng kiến, trong năm học của đơn vị (mẫu SK5);

01 bảng “Thống kê tổng hợp danh sách các sáng kiến” kèm theo file (tệp) dữ liệu (tên tệp ghi đúng quy định) của đơn vị (gồm toàn bộ danh sách, sáng kiến đạt từ 80 điểm trở lên của đơn vị được nhập bằng chương trình Microsoft Office Excel theo (mẫu SK 6);

01 đĩa CD chứa các file (tệp) dữ liệu là hồ sơ chung và các bản sáng kiến của tác giả sáng kiến (tên tệp ghi đúng quy định) của đơn vị;



- 7.2.2. Hồ sơ của tác giả hoặc đồng tác giả sáng kiến:
- 01 bản sáng kiến được in, đóng quyển theo quy định;
  - 01 báo cáo tóm tắt mô tả bản chất của sáng kiến;
  - 01 văn bản xác nhận của thủ trưởng cơ sở nơi sáng kiến được áp dụng.
    - Nội dung xác nhận:
      - + Tính mới
      - + Phạm vi áp dụng của sáng kiến
      - + Lợi ích thiết thực (hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội) của sáng kiến.
  - 01 Phiếu tổng hợp chấm, thẩm định sáng kiến (mẫu SK 4);
  - 01 Đơn Đề nghị công nhận sáng kiến (mẫu SK 1);
- Đóng hộp hoặc bó theo môn học/cấp học/lĩnh vực; ngoài hộp (hoặc bó) dán nhãn ghi rõ đơn vị, sáng kiến môn/lĩnh vực và số lượng.



Phu lục 2

*(kèm theo CV số: 1852/SGDDĐT-CTTT ngày 27 tháng 10 năm 2017)*

**PHÂN LOẠI LĨNH VỰC SÁNG KIẾN THEO CẤP HỌC**

STT	TÊN LĨNH VỰC	STT	TÊN LĨNH VỰC
<b>CẤP MẦM NON</b>			
1	Quản lý	4	Giáo dục nhà trẻ
2	Chăm sóc nuôi dưỡng	5	Giáo dục mẫu giáo
3	Kế toán	6	Quỹ
<b>CẤP TIỂU HỌC</b>			
1	Tiếng việt	11	Kỹ thuật
2	Toán	12	Giáo dục tập thể/GDNGLL
3	Đạo đức	13	Chủ nhiệm
4	Tự nhiên xã hội	14	Quản lý
5	Khoa học	15	Công tác Đoàn, Đội
6	Lịch sử và Địa lý	16	Thanh tra
7	Âm nhạc	17	Công đoàn
8	Mỹ thuật	18	Thư viện
9	Thủ công	19	Thê dục
10	Kế toán	20	Quỹ
<b>CẤP THCS</b>			
1	Ngữ văn	13	Công nghệ
2	Toán	14	Thê dục
3	Giáo dục công dân	15	Giáo dục tập thể/GDNGLL
4	Vật lý	16	Chủ nhiệm
5	Hoá học	17	Giáo dục hướng nghiệp
6	Sinh học	18	Quản lý
7	Lịch sử	19	Công tác Đoàn, Đội
8	Địa lý	20	Thanh tra
9	Âm nhạc	21	Công đoàn
10	Mỹ thuật	22	Thư viện
11	Kế toán	23	Ngoại ngữ
12	Quỹ		
<b>SỞ - PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>			
<p>Cán bộ quản lý, chuyên viên, nhân viên của Sở, của Phòng GD&amp;ĐT viết sáng kiến áp dụng cho môn học/lĩnh vực của cấp học nào thì phân loại vào môn học hoặc lĩnh vực của cấp học đó. Nếu sáng kiến có nội dung chung cho nhiều cấp học thì xếp vào cấp học cao nhất.</p>			



CẤP THPT			
1	Ngữ văn	13	Giáo dục quốc phòng và an ninh
2	Toán	14	Giáo dục tập thể/GDNGLL
3	Giáo dục công dân	15	Chủ nhiệm
4	Vật lý	16	Giáo dục hướng nghiệp
5	Hoá học	17	Giáo dục nghề phổ thông
6	Sinh học	18	Quản lý
7	Lịch sử	19	Công tác Đoàn, Đội
8	Địa lý	20	Thanh tra
9	Công nghệ	21	Công đoàn
10	Thể dục	22	Thư viện
11	Ngoại ngữ	23	Tin học
12	Kê toán	24	Quỹ

Các đơn vị Trung tâm GDTX; GDNN-GDTX			
1	Toán	11	Hoạt động tập thể/GDNGLL
2	Vật lý	12	Giáo dục hướng nghiệp
3	Hoá học	13	Chủ nhiệm
4	Sinh học	14	Quản lý
5	Ngữ văn	15	Công tác Đoàn, Đội
6	Lịch sử	16	Thanh tra
7	Địa lý	17	Công đoàn
8	Giáo dục công dân	18	Tin học-Công nghệ
9	Ngoại ngữ	19	Thư viện
10	Kê toán	20	Quỹ



(Mẫu SK 1-(kèm theo CV số: 1852/SGDDT-CTTT ngày 27 tháng 10 năm 2017)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

Kính gửi<sup>1</sup>: .....

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến<sup>2</sup>:

.....  
- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến)<sup>3</sup>:

.....  
- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến<sup>4</sup>:

.....  
- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn)

.....  
- Mô tả bản chất của sáng kiến<sup>5</sup>:

.....  
- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):

<sup>1</sup> Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến.

<sup>2</sup> Tên của sáng kiến.

<sup>3</sup> Tên và địa chỉ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến

<sup>4</sup> Điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin  
Nông lâm ngư nghiệp và môi trường

Cơ khí, xây dựng, giao thông vận tải

Dịch vụ (ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế...)

Khác...

<sup>5</sup> Cần nêu rõ các nội dung theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.



.....  
Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

.....  
- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả<sup>6</sup>:

.....  
- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có)<sup>7</sup>:

.....  
- Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng... năm .....

Người nộp đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

<sup>6</sup> Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

<sup>7</sup> Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.



(Mẫu SK 2-(kèm theo CV số: 1852/SGDDĐT-CTTT ngày 27 tháng 10 năm 2017)

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN  
ĐƠN VỊ:.....

## SÁNG KIẾN

Tên sáng kiến

(Yêu cầu viết ngắn gọn, rõ ràng, đúng trọng tâm sáng kiến đề cập, độ dài không quá 30 từ, tên sáng kiến phải dùng tiếng việt)

Lĩnh vực/Môn: Ghi lĩnh vực/môn học theo bảng phân loại  
Tên tác giả:.....  
Giáo viên môn hoặc chức vụ.....  
Tài liệu kèm theo (nếu có).....  
(Ví dụ: đĩa CD, mô hình, sản phẩm, phụ lục .....  
.....

Năm học .....



(Mẫu SK 3-(kèm theo CV số: 1852/SGDDT-CTTT ngày 27 tháng 10 năm 2017)

**XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN  
TRƯỜNG.....**

Tổng điểm:.....

TM. HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN  
CHỦ TỊCH- HIỆU TRƯỞNG  
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn A

.....  
*Các đơn vị trực thuộc Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố có thêm nội dung sau:*

**XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN  
PHÒNG GD&ĐT.....**

Tổng điểm:.....

TM. HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN  
CHỦ TỊCH-TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Văn B



(Mẫu SK 4 - (kèm theo CV số: 1852/SGDDĐT-CTTT ngày 27 tháng 10 năm 2017))  
 (ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN)  
**HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN**

PHIẾU CHẤM THẨM ĐỊNH  
 SÁNG KIẾN

Năm học 20.... - 20.....

- Tên sáng kiến.....  
 .....  
 - Họ và tên tác giả:..... Đơn vị:.....  
 - Họ và tên người chấm thẩm định:..... Đơn vị:.....  
 - Chi tiết kết quả chấm thẩm định ghi trong bảng sau:

Tiêu chuẩn		Tiêu chí đánh giá		Điểm tối đa	Điểm đạt được
Nội dung (90 điểm)	Tính mới (sáng tạo) (20 điểm)	1	- Trên cơ sở kinh nghiệm trong công tác quản lý, giảng dạy, giáo dục...phát hiện và xây dựng được nội dung, phương pháp mới.	10đ	
		2	- Nội dung, phương pháp mới có tính đột phá, phù hợp và nâng cao được hiệu quả, chất lượng trong quá trình thực hiện công tác của mình.	10đ	
	Tính khoa học và sự phạm (30 điểm)	3	- Có luận đề: Đặt vấn đề gọn, rõ ràng (giới thiệu được khái quát thực trạng, mục đích ý nghĩa cần đạt, những giới hạn cần có.	5đ	
		4	- Có luận điểm: Những biện pháp tổ chức thực hiện cụ thể.	5đ	
		5	- Có luận cứ khoa học, xác thực: Thông qua các phương pháp hoạt động thực tế.	5đ	
		6	- Có luận chứng: Những minh chứng cụ thể (số liệu, hình ảnh...) để thuyết phục được người đọc.	5đ	
		7	- Toàn bộ nội dung được trình bày hợp lý, có quan hệ chặt chẽ giữa các vấn đề được nêu, có sử dụng các phương pháp để phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát được mục tiêu, vấn đề nêu ra; phù hợp với qui luật, với xu thế chung, không phải là ngẫu nhiên.	10đ	
	Tính hiệu quả (20 điểm)	8	- Đem lại hiệu quả trong công tác quản lý, giảng dạy và giáo dục; trong việc tiếp nhận tri thức khoa học hay hình thành kỹ năng thực hành của học sinh.	10đ	
		9	- Áp dụng trong thực tế đạt được hiệu quả cao nhất, với lượng thời gian và sức lực được sử dụng ít nhất, tiết kiệm nhất.	10đ	
	Tính ứng dụng phổ biến (20 điểm)	10	Mang tính khả thi, có khả năng ứng dụng trong đơn vị hoặc trong ngành.	10đ	
		11	- Được CB-GV trong đơn vị (hoặc trong ngành) vận dụng vào công việc của mình đạt kết quả cao.	10đ	
Hình thức (10 điểm)	Kết cấu, ngôn ngữ (5 điểm)	12	- Trình bày nội dung theo bố cục như đã nêu trên, từ ngữ và ngữ pháp được sử dụng chính xác, khoa học; các kiến thức được hệ thống hóa một cách chặt chẽ phù hợp với đối mới giáo dục hiện nay.	5đ	
	Trình bày hoàn thiện (5 điểm)	13	- Sáng kiến được soạn thảo và in trên khổ A4, trang trí khoa học. Thể thức văn bản theo đúng quy định	5đ	
Tổng số điểm (ghi bằng số):				100đ	
Tổng số điểm (ghi bằng chữ):.....					







....., ngày tháng năm 201...

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
 NĂM HỌC .....**

**I. Tình hình chung:**

1.1. Nêu ngắn gọn quá trình triển khai hoạt động sáng kiến của đơn vị trong năm học .... (hướng dẫn, phổ biến sáng kiến, đăng ký, viết sáng kiến, tổ chức chấm tại cơ sở).

1.2. Đánh giá chung về phong trào viết sáng kiến năm học 201...-201... (So sánh với năm học trước 201...-201... về số lượng, chất lượng)

1.3. Đánh giá hiệu quả áp dụng sáng kiến năm học 201...-201...  
 Đánh giá hiệu quả của việc vận dụng sáng kiến có kết quả của năm học 201... - 201... (so với năm học 201... - 201...)

STT	Họ và tên	Kết quả năm học 201...-201...	Kết quả áp dụng năm học 201...-201...	Tăng/giảm

**II. Số liệu thống kê:**

Bảng 1: Kết quả chấm sáng kiến của đơn vị

Tổng số cán bộ, GV, NV	Tổng số sáng kiến	Loại trên 80 điểm		Loại trên 65 điểm		Loại trên 50 điểm		Không đạt	
			%		%		%		%

Bảng 2: Hoạt động phổ biến, ứng dụng sáng kiến

Tổng số buổi tổ chức phổ biến, ứng dụng sáng kiến (phân theo qui mô)				
Toàn đơn vị	Tổ bộ môn	Nhóm chuyên môn	Khác	Cộng

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
 (Ký và đóng dấu)

